

Bản án số: 21/2022/DSST

Ngày: 13/5/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Đức Thọ

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2021/TLST- DS ngày 18/11/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-DS ngày 08/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-DS ngày 27/4/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Lầu 8, số 226-228 N, phường 8, quận X, Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Bà Hồ Thị Minh T – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thẻ

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Minh T: Bà Nguyễn Bích Thanh Tr – Nhân viên (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lý Minh K, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã Q, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2020 của nguyên đơn và các bản tự khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Nguyễn Bích Thanh Trà trình bày: Vào ngày 08/5/2019, ông K có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (sau đây gọi là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ mức thu nhập của ông K, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ ông K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 275.104.000 đồng. Từ khi kích hoạt thẻ đến nay ông K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 228.600.000 đồng. Sau đó, ông K không thanh toán khoản nợ còn lại cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/5/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 59.844.513 đồng sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông K trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 13/5/2022) là 115.936.871 đồng, trong đó: Nợ gốc là 59.844.513 đồng và lãi quá hạn là 56.092358 đồng. Đồng thời buộc ông K có nghĩa vụ thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 14/5/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Lý Minh K: Căn cứ biên bản xác minh ngày 18/12/2021 của Tòa án xác minh tại Công an xã Lộc Quang xác định: ông K có đăng ký hộ khẩu tại ấp X, xã Q, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, hiện nay ông K đã đi khỏi địa phương, khi đi ông K không khai báo nên chính quyền địa phương không biết được ông K đi đâu, làm gì. Qua làm việc với bà Nguyễn Thị Múc, là mẹ của ông Lý Minh K, bà M cho biết ông K có chung hộ khẩu thường trú với bà M ở ấp X, xã Q. Trước đây ông K làm ăn ở Tp Hồ Chí Minh và thỉnh thoảng có về nhà thăm nhà, nhưng đến khoảng giữa năm 2019, ông K không về nhà, không hề liên lạc với bà M nữa. Bà M cũng không biết hiện nay ông K đang làm gì, ở đâu. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Khang theo quy định và triệu tập ông K làm việc theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên ông Trang không có văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có mặt theo các thông báo, quyết định của Tòa án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật, xác định đúng tư cách đương sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 463; 466, 468 BLDS năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng 2010;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S, buộc ông K trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 13/5/2022) là 115.936.871 đồng, trong đó: Nợ gốc là 59.844.513 đồng và lãi quá hạn là 56.092358 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng S khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tín dụng với bị đơn là ông Lý Minh K. Tranh chấp giữa Ngân hàng và ông K được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp X, xã Q, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các thông báo, giấy triệu tập làm việc theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không đến Tòa án làm việc. Căn cứ Điều 227, điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông K trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 59.844.513 đồng. Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 08/5/2019 giữa Ngân hàng và ông K xác định ông K và Ngân hàng có thỏa thuận về việc Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông K với mục đích tiêu dùng cá nhân. Bản tóm tắt sao kê quá trình giao dịch của ông K từ khi được cấp tín dụng đến nay và các tài liệu chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp xác định số tiền mà ông K còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 59.844.513 đồng. Do đó Ngân hàng yêu cầu ông K trả số tiền gốc là 59.844.513 đồng (năm mươi chín triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm mười ba đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu ông K thanh toán tiền lãi quá hạn từ ngày ông K vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 23/5/2020 đến ngày Tòa án xét xử vụ án là ngày 13/5/2022. Số tiền lãi quá hạn là 56.092358 đồng. Đồng thời buộc ông K có nghĩa vụ thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 14/5/2022 cho đến khi trả hết nợ. Xét giữa Ngân hàng và ông K đã có thỏa thuận về việc áp dụng mức lãi suất và lãi suất quá hạn theo quy định về lãi suất khi sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Việc thỏa thuận lãi suất giữa Ngân hàng và ông K là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận. Như vậy ông K phải chịu số tiền án phí dân sự là 5.796.843 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng 2010;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S: Buộc ông Lý Minh K trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 59.844.513 đồng (năm mươi chín triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm mười ba đồng) và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 23/5/2020 đến ngày 13/5/2022 là 56.092.358 đồng (năm mươi sáu triệu không trăm chín mươi hai ngàn ba trăm năm mươi tám đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (từ ngày 14/5/2022) bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Ông Lý Minh K chịu 5.796.843 đồng (năm triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm bốn mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng S không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự quận 7, Tp Hồ Chí Minh trả lại cho Ngân hàng S số tiền 1.676.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0041844 ngày 18 tháng 11 năm 2020.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- THA DS huyện Lộc Ninh;
- THA DS quận 7, Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Oanh